

Giáo dục khai phóng, giáo dục nhân văn và một số gợi ý cho giáo dục đại học ở Việt Nam

Liberal education, human education at universities and some suggestions for tertiary education in Vietnam

Đoàn Thị Cẩm Vân^{a,b*}
Doan Thi Cam Van^{a,b*}

^aFaculty of Political Science, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Viet Nam

^bInstitute of Research Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Viet Nam

(Ngày nhận bài: 13/11/2020, ngày phản biện xong: 13/02/2020, ngày chấp nhận đăng: 27/6/2020)

Tóm tắt

Mô hình giáo dục khai phóng là mô hình giáo dục phổ biến ở Hoa Kỳ và các quốc gia phương Tây. Giáo dục khai phóng hướng đến việc đào tạo ra những con người tự do trong học tập, trong nghiên cứu, khai phá sức sáng tạo, tạo nên sự bức phá. Mô hình giáo dục ấy là mô hình tương thích với xu thế vận động của kinh tế, khoa học - công nghệ toàn cầu. Tuy vậy, những biểu hiện thiếu tích cực của đời sống văn hóa - tinh thần của người Việt lại làm cho nhiều học giả quan tâm đến phát triển giáo dục nhân văn. Vì thế, bài viết của tác giả hướng đến mục tiêu trình bày một số nội dung của triết lý giáo dục khai phóng và giáo dục nhân văn, từ đó rút ra một số gợi ý cho giáo dục đại học Việt Nam.

Từ khóa: Triết lý giáo dục; khai phóng; Đại học; giáo dục nhân văn.

Abstract

The liberal education model is a popular education model in the United States and Western countries. Liberal education aims to create free people in learning, in research, exploring creativity and creating breakthroughs. That educational model is compatible with the movement trend of global economy, science and technology. However, the negative manifestations of the cultural and spiritual life of Vietnamese people have made many educational researchers interested in the development of humanistic education. Therefore, through the article, the author presents some contents of the philosophy of liberal education and humanities education, thereby drawing some suggestions for higher education in Vietnam.

Keywords: Philosophy of education; liberal education; higher education; humanities education.

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang lan rộng trên toàn thế giới cho thấy tốc độ sự phát triển khoa học - công nghệ toàn cầu và sự ảnh hưởng của khoa học - công nghệ đến các lĩnh vực sản xuất, các nền kinh tế cũng như các

quốc gia là rất lớn. Bài toán đặt ra cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo đó là: Trong tương lai khả năng thay thế máy móc vào những vị trí nhất định do con người đảm nhận là điều tất yếu, làm sao đào tạo được lực lượng lao động có khả năng khẳng định chính mình, có khả năng chung sống với tương lai ấy?

* Corresponding Author: Doan Thi Cam Van; Faculty of Political Science, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Viet Nam; Institute of Research Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Viet Nam
Email: van.dtu@gmail.com

Tác giả thiết nghĩ, cần có một mô hình giáo dục đào tạo ra những con người tự do trong học tập, trong nghiên cứu, khai phá sức sáng tạo, tạo nên sự bức phá vẫn giữ được bản sắc cá nhân, bản sắc văn hóa của dân tộc. Nền giáo dục đó hướng đến tìm kiếm những giá trị thật sự bên trong người học, trao cho người học sự hứng thú đối với học tập, tìm kiếm cái mới cũng như phát triển tư duy, khả năng nắm bắt xu thế và đối đầu với sự thay đổi.

2. Giáo dục khai phóng

2.1. Lịch sử và khái niệm

Giáo dục khai phóng là mô hình giáo dục được hình thành trên nền tảng triết lý giáo dục khai phóng thời Hy Lạp, La Mã cổ đại¹ và 7 môn học nghệ thuật tự do (“Liberal Arts”) thời Trung cổ². Chương trình giáo dục khai phóng cổ điển³ vẫn được duy trì giảng dạy tại các trường đại học ở Mỹ như Yale, Harvard... cho đến khi vấp phải sự phản biện của các chuyên gia về sự không phù hợp của chương trình ấy với yêu cầu của một nền kinh tế đang trong quá trình công nghiệp hóa mạnh mẽ của Mỹ [4,66].

Sự thay đổi chỉ thực sự diễn ra khi Charles William Eliot⁴ viết một tiểu luận tựa đề “The New Education” đăng trên nguyệt san *Atlantic Monthly* với đề xuất kết hợp mô hình giáo dục nghiên cứu của các đại học châu Âu với truyền thống giáo dục của các trường đại học Mỹ cổ điển [4,68]. Qua đó, ông xây dựng nên một triết lý giáo dục mới cho Đại học Harvard là trao

quyền tự do lựa chọn cho người học đồng thời tạo nên diện mạo mới của chương trình giáo dục khai phóng trong giáo dục đại học Mỹ thế kỷ XX.

Về khái niệm, nguyên nghĩa giáo dục khai phóng là “Liberal Education” (cũng thường được dịch là giáo dục tự do). Đây là một thuật ngữ được sử dụng cho phương pháp tiếp cận đa ngành trong giáo dục. Hiệp hội Các trường đại học và cao đẳng Mỹ định nghĩa: *Giáo dục khai phóng là cách giáo dục trao quyền cho các cá nhân và chuẩn bị cho họ đối phó với sự phức tạp, đa dạng và thay đổi*⁵.

2.2. Một số đặc điểm nổi bật của giáo dục khai phóng

Hiện nay, mô hình giáo dục khai phóng hiện đại đang thay đổi để thích nghi với bối cảnh kinh tế toàn cầu hóa và sự thay đổi chóng mặt của khoa học - công nghệ. Tất cả các trường đại học khai phóng điển hình đều cố gắng hoàn thiện chương trình học tập để truyền tải kiến thức và phương pháp đến các cá nhân nhằm chuẩn bị cho họ kỹ năng và kiến thức cần thiết để “chung sống” với sự thay đổi của thế giới thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

2.2.1. Cấu trúc của chương trình giáo dục khai phóng

Cấu trúc của chương trình giáo dục khai phóng bao gồm:

- Các môn học nhân văn: Nghệ thuật, Văn học, Ngôn ngữ học, Triết học, Tôn giáo, Đạo đức, Ngoại ngữ hiện đại, Âm nhạc, Ngôn ngữ cổ điển (Latin/Hy Lạp).

- Các môn khoa học xã hội: Lịch sử, Tâm lý học, Luật pháp, Xã hội học, Chính trị, Nghiên cứu về giới, Nhân chủng học, Kinh tế, Địa lý, Tin học kinh doanh...

¹ Các bài viết về giáo dục khai phóng đều khẳng định nguồn gốc của triết lý giáo dục khai phóng bắt nguồn từ phương pháp Socrates, được đặt theo tên của nhà triết học Hy Lạp cổ đại nổi tiếng là Socrates.

² 7 môn học nền tảng, nguồn gốc của giáo dục khai phóng đồng thời là nền tảng của nghệ thuật tự do hiện đại bao gồm: trivium (ngữ pháp, logic, hùng biện) và tứ giác (số học, hình học, thiên văn học và âm nhạc).

³ Xem thêm tại <https://www.aacu.org/leap/what-is-liberal-education>

⁴ 1834-1926; Hiệu trưởng Đại học Harvard và là người duy trì lâu nhất nhiệm kỳ làm Hiệu trưởng tại Đại học Harvard.

⁵ Xem thêm tại <https://www.aacu.org/leap/what-is-liberal-education>

- Các môn khoa học tự nhiên: Thiên văn học, Sinh học, Hóa học, Vật lý, Thực vật học, Khảo cổ học, Động vật học, Địa chất, Khoa học trái đất...

- Các môn khoa học chuyên ngành: Toán học, Logic, Thống kê...⁶

2.2.2. Về mục tiêu

Giáo dục khai phóng cố gắng mang lại trải nghiệm học thuật, thúc đẩy sự tò mò trí tuệ, quá trình tư duy phê phán, kỹ năng tự suy nghĩ, khả năng lãnh đạo và tinh thần đồng đội, tính chuyên nghiệp và sự nhạy cảm cao đối với môi trường văn hóa xã hội. Nó nhấn mạnh vào việc tạo ra một môi trường học tập trong đó người học giữ vai trò trung tâm trong quá trình học tập và giáo viên là người tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập đạt được hiệu quả tốt nhất.

Với cấu trúc chương trình đa dạng, phong phú, giáo dục khai phóng cung cấp kiến thức rộng về nhiều ngành cùng các khóa học nhỏ qua đó hướng người học đến việc khám phá năng lực của bản thân và biết lựa chọn phù hợp một lĩnh vực chuyên sâu. Đây thực chất là một cấu trúc hỗ trợ cho người học kỹ năng học tập suốt đời, ứng phó với sự thay đổi.

3. Một số nội dung về giáo dục nhân văn

3.1. Khái niệm “giáo dục nhân văn”

Về lịch sử, ở phương Tây, giáo dục nhân văn là thuật ngữ bắt nguồn từ tiếng Latin “humanus” - có nghĩa là thuộc về con người, có tính người. Ở phương Đông thời Cổ đại, Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Trang Tử, với những trước tác *Tứ thư*, *Ngũ kinh*, *Đạo đức kinh*, *Nam hoa kinh*... đặt nền tảng không chỉ cho giáo dục nhân văn mà cho toàn bộ nền giáo dục và học vấn của con người. Đáng chú ý vẫn là những quan điểm giáo dục của Khổng Tử khi ông đề cao vai trò của người học, tính tự học, tính thực hành trong việc học.

Đến thế kỷ XX, giáo dục phương Đông đón nhận một làn gió mới từ những tư tưởng “nổi loạn” của nhà triết học, nhà giáo, diễn giả người Ấn Độ Jiddu Krishnamurti. Trong hệ thống tư tưởng của J. Krishnamurti kể cả về giáo dục ông luôn tận tụy với lý tưởng để cho con người được tự do và giải thoát vô điều kiện. Giáo dục cần phải giúp cá nhân khám phá về những giá trị đích thực, đánh thức năng lực tự nhận biết bản thân, trao cho họ quyền tự do để thoát khỏi sự định kiến, tính khuôn mẫu, sự bảo thủ... Đó là triết lý nhân văn, đòi hỏi kiến tạo nên nền giáo dục trên cơ sở nhân bản và vẫn đáp ứng nhu cầu của xã hội thực tại [10].

Ở phương Tây hiện đại, luận điểm đáng chú ý nhất thuộc về Carl Ransom Rogers - Nhà tâm lý học người Mỹ, cha đẻ của “tâm lý học nhân văn”. Ông cho rằng giáo dục nhân văn là giáo dục lấy con người làm trung tâm, hướng đến mục tiêu phát triển năng lực xã hội, kỹ năng thực tế; tập trung tối đa cho việc tạo ra những con người có văn hóa, phát triển toàn diện. Quan điểm này của ông về sau đã được sử dụng để thay thế cho các quan điểm về giáo dục nhân văn trước đó và đặt nền tảng cho nhiều hoạt động liên quan đến giáo dục nhân văn về sau.

Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong số những lãnh đạo có triết lý giáo dục đầy tính nhân văn lẫn tinh thần khai phóng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định, giáo dục giữ vai trò quyết định để tạo ra tính liên tục cho cách mạng Việt Nam. Giáo dục không chỉ là giảng dạy học khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật mà phải dạy cả khoa học xã hội và nhân văn để giúp cho người học có vốn liếng về lịch sử, văn hóa dân tộc, có văn hóa và bản lĩnh chính trị. Vai trò của giáo dục là phát triển toàn diện con người Việt Nam, thế nên đó phải là một nền giáo dục vì con người, cho con người [5]. Về nguyên tắc, học ở mọi nơi, mọi lúc, học suốt đời; học trong nhà trường, ở gia đình và ngoài xã hội. Học và hành, lý luận và thực tế,

⁶ Xem thêm tại <https://www.topuniversities.com/blog/what-liberal-arts-education>

học tập và lao động sản xuất phải luôn gắn bó chặt chẽ với nhau; thực hiện dân chủ, bình đẳng trong giáo dục nhằm tẩy sạch tàn dư của nền giáo dục nô dịch, không chạy theo bằng cấp, mà “học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phục sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, tổ quốc và nhân loại” [6, 208]. Tư tưởng về giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh giàu tính nhân văn, là nền tảng lý luận để xây dựng nền giáo dục nhân văn ở Việt Nam hiện nay.

Hiện nay, theo GS. Huỳnh Như Phương, “giáo dục nhân văn” có thể hiểu theo 3 phương diện:

Thứ nhất, giáo dục nhân văn là giáo dục kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học nhân văn như triết học, văn học, sử học, ngôn ngữ học...

Thứ hai, giáo dục nhân văn là giáo dục tinh thần, lối sống nhân văn, nhân ái. Giáo dục nhân văn trên tinh thần ấy hướng đến kế thừa và đổi mới những giá trị nhân văn truyền thống của dân tộc vẫn còn phù hợp với giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, giáo dục nhân văn là một quá trình phổ biến chủ nghĩa nhân văn [9].

Trong giới hạn bài viết, tác giả triển khai các nội dung sau về giáo dục nhân văn theo quan điểm: *Giáo dục nhân văn là quá trình giáo dục tri thức nhân văn, lấy con người làm trung tâm để đào tạo những cá nhân toàn diện, giàu văn hóa và đáp ứng với nhu cầu của đời sống hiện nay.*

3.2. Một số đặc trưng nổi bật của giáo dục nhân văn

3.2.1. Về cấu trúc chương trình giáo dục nhân văn

- Lịch sử, nhân chủng học, khảo cổ học: Nghiên cứu sự phát triển của con người, xã hội, chính trị và văn hóa cũng như các khía cạnh khoa học xã hội.

- Văn học, ngôn ngữ và ngôn ngữ học (mở rộng ứng dụng thành ngành Báo chí và Truyền thông): Nghiên cứu cách con người giao tiếp với nhau, các ý tưởng mà con người xây dựng.

- Triết học, đạo đức và tôn giáo: Xem xét các ý nghĩa về cuộc sống và lý do cho suy nghĩ và hành động của con người.

- Luật học: đề chỉ chung các ngành khoa học nghiên cứu về pháp luật. Một thuật ngữ có nghĩa tương đương với thuật ngữ này là khoa học pháp lý. Tuy nhiên, luật học được hiểu rộng hơn so với khoa học pháp lý, nó bao gồm cả các hoạt động học tập trong nhà trường hay các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về pháp luật.

- Nghệ thuật: Lịch sử và các nội dung liên quan đến quá trình sáng tạo âm nhạc, hội họa...

3.2.2. Về mục tiêu của giáo dục nhân văn

Về kiến thức, giáo dục nhân văn cung cấp cho người học một cái nhìn rộng thông qua lăng kính của các ngành học như lịch sử, văn học và triết học. Những kiến thức mà các môn học nhân văn cung cấp hướng đến mục tiêu giúp người học hiểu rõ bản thân, thế giới khách quan và vai trò, vị trí của chính mình trong thế giới ấy. Người học sẽ có khả năng học hỏi từ quá khứ, phân tích hiện tại, “thiết kế mô hình” xây dựng tương lai.

Về kỹ năng, cũng như các môn học kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành, các môn học thuộc chương trình giáo dục nhân văn tham gia vào việc phát triển kỹ năng phân tích, nghiên cứu, giải quyết vấn đề. Ngoài ra, nó hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác, xây dựng thái độ và hành vi cá nhân đúng đắn,

Về thái độ, giáo dục nhân văn khuyến khích sự phát triển nhận thức, tình cảm và hành vi thông qua phát triển cá nhân về tư duy phê phán, giải quyết vấn đề và sự đồng cảm. Các ngành nhân văn cung cấp một khuôn khổ để kiểm tra cách chúng ta suy nghĩ, những gì chúng ta coi trọng và ý nghĩa của con người.

Trong cuốn sách *The right skills: Celebrating skills in the arts, humanities and social sciences (AHSS)* được xuất bản năm

2017 bởi British Academy, các chuyên gia trong lĩnh vực nghệ thuật, nhân văn và khoa học xã hội của Học viện Anh đã có một nghiên cứu chuyên biệt đối với sinh viên khối ngành nghệ thuật, nhân văn và khoa học xã hội tại Anh. Qua công trình, các nhà nghiên cứu đã khẳng định:

Các sinh viên tốt nghiệp AHSS đã tham dự vào các lĩnh vực khác nhau kể cả truyền thông và các ngành công nghiệp sáng tạo. Họ có thể dịch chuyển giữa các nghề nghiệp suốt đời, thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ thậm chí có thể trở thành nhà lãnh đạo, quản lý thành công.

Một số đã trở thành các nhà nghiên cứu xã hội hàng đầu, góp phần làm nên sự phong phú về đời sống tinh thần cũng như sự giàu có vật chất và danh tiếng của Vương quốc Anh. Họ là công dân tích cực và là các chuyên gia có trách nhiệm [8,11].

Các chuyên gia đánh giá sinh viên tốt nghiệp AHSS với các kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, đàm phán, giao tiếp và đa ngôn ngữ sẽ đem lại giá trị nội tại và tiềm năng cho sự thịnh vượng và an ninh của Vương quốc Anh [8,12].

Những lợi thế cạnh tranh dành cho giáo dục nhân văn đã được khẳng định, vai trò của những sinh viên tham gia học tập các ngành nhân văn đối với quốc gia là quan trọng. Đó cũng là lý do yêu cầu các nhà nghiên cứu trong nước tìm hiểu, đánh giá lại và đề xuất những giải pháp thích hợp cho giáo dục nhân văn trong hệ thống giáo dục quốc dân (trong đó có cả giáo dục ở bậc đại học).

4. Sự tương đồng và khác biệt giữa giáo dục nhân văn và giáo dục khai phóng

Qua những nội dung đã trình bày ở mục 2 và 3 của bài viết, ta thấy sự tương đồng cơ bản giữa giáo dục khai phóng và giáo dục nhân văn về cấu trúc chương trình đào tạo, về mục tiêu cung cấp cho người học kỹ năng giao tiếp, suy

nghĩ, ra quyết định, định giá, giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột và các kỹ năng sống khác. Cả hai mô hình giáo dục đều coi trọng vai trò của con người, coi trọng sự tự do trong học tập hướng đến khả năng thích nghi với sự dịch chuyển, thay đổi của thực tiễn. Tuy vậy, giữa giáo dục khai phóng và giáo dục nhân văn vẫn có điểm khác biệt. Đó là:

Thứ nhất, hệ thống các môn học khai phóng đa dạng, phong phú bao gồm cả các môn thuộc lĩnh vực nhân văn và khoa học cơ bản.

Thứ hai, mục tiêu của giáo dục nhân văn là đem đến cho người học kỹ năng giao tiếp, đánh giá, ra quyết định và các kỹ năng sống khác đôi khi có cả khả năng lựa chọn môn học một cách tự do. Riêng với giáo dục khai phóng, ngoài các mục tiêu tương tự nó còn hướng đến khả năng tư duy, khả năng lựa chọn nghề nghiệp chuyên môn (không bị giới hạn trong khuôn khổ những ngành nhân văn).

Thứ ba, mô hình trường đại học giáo dục khai phóng vì thế không giống mô hình trường đại học giáo dục nhân văn. Vậy nó khác nhau ở điểm nào?

Trước đây, những viện đại học được ra đời dưới thời Trung cổ ở Tây Âu gần như đều giảng dạy các môn nghệ thuật khai phóng (đáng chú ý là đại học Yale - Mỹ), về sau Đại học Harvard (Mỹ) dưới thời của Eliot đã dần trở thành mô hình giáo dục khai phóng hiện đại. Tuy nhiên, sự suy giảm nhu cầu nhân lực khối ngành xã hội nhân văn khiến các trường đại học khai phóng phải thay đổi và hầu như chuyển sang mô hình nghiên cứu có tính tích hợp, đa ngành.

Thế nên, hiện nay các trường giáo dục khai phóng thực sự còn lại không nhiều. Nó không tập trung tại châu Âu mà nằm nhiều địa điểm khác ở châu Á, châu Úc. Trong đó, có những cái tên đáng chú ý: Trường Cao đẳng Columbia - Chicago (thuộc Đại học Columbia); Trường Đại học Yale-NUS (Singapore)... Quá trình đào

tạo của Yale-NUS bao gồm các môn khai phóng (trong đó có các môn khoa học về các kiệt tác) cùng các ngành khoa học. Trường xây dựng chương trình nòng cốt hướng người học đến phương pháp nghiên cứu khoa học. Trường Cao đẳng Columbia được gọi là Trường Khoa học và Nghệ thuật tự do với chương trình giảng dạy cốt lõi hướng đến một nền giáo dục toàn diện đó là văn học, lịch sử, nhân văn, toán học và khoa học.

Như vậy, các trường khai phóng tập trung vào các môn học cốt lõi có “màu sắc” của các môn học kinh điển, nhân văn nhưng cũng bao trùm trong đó các môn khoa học cơ bản khác. Nhưng các trường đại học khoa học nhân văn lại tập trung đào tạo ra nhân lực phục vụ cho khu vực nghề nghiệp cần đến các kiến thức cụ thể có liên quan đến các môn học nhân văn với sự dung hòa giữa kiến thức và kỹ năng.

Sự tương đồng và khác biệt của giáo dục khai phóng và giáo dục nhân văn cho thấy những ưu điểm nhất định của 2 mô hình giáo dục này. Qua đó, chúng ta có thể tìm kiếm sự phù hợp trong chương trình đào tạo, triết lý đào tạo ở các mô hình đó và xây dựng nên triết lý giáo dục riêng cho giáo dục đại học Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

5. Một số gợi ý cho giáo dục Đại học ở Việt Nam hiện nay

Trên cơ sở những nội dung đã được trình bày ở mục 2,3 và 4 tác giả mạnh dạn trình bày một số gợi ý về giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay như sau:

Thứ nhất, giáo dục đại học ở Việt Nam cần hướng đến mục tiêu giáo dục năng lực tư duy trên tinh thần lấy người học làm trung tâm. Để đạt được mục tiêu ấy, cần tiếp thu những giá trị tích cực của giáo dục khai phóng lẫn giáo dục nhân văn vào quá trình giáo dục đại học. Cụ thể:

- Trao quyền tự do đến cho người học trong quá trình tìm kiếm và trình bày thông tin, hạn

chế việc đánh giá người học theo ý cốt lõi mang “bản sắc” của người dạy.

- Kiến tạo môi trường học tập tự do để sinh viên tự tin biểu đạt ý kiến cá nhân, từ đó phát triển năng lực sáng tạo và tư duy trừu tượng.

- Cung cấp đến người học các kỹ năng để nhận diện năng lực cá nhân, hướng đến lựa chọn ngành học chuyên sâu phù hợp với sở thích, duy trì sự nhiệt tình đối với học tập hướng đến học tập suốt đời.

Thứ hai, bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư (Industrial Revolution 4.0) đang tác động mạnh mẽ đến sự chuyển dịch toàn bộ các hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị. Nó đem lại nhiều cơ hội lẫn thách thức trong lĩnh vực việc làm, với những tác động trực tiếp và gián tiếp đến các ngành nghề trong nền kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ) cũng như các nhóm người lao động bao gồm cả những nhóm dễ bị tổn thương nhất (thanh niên, phụ nữ...). Người lao động phải đối diện với thách thức của thị trường lao động có sự cạnh tranh cao cùng tính “tạm thời” của việc làm do sự ra đời của các công việc trên nền tảng ứng dụng trực tuyến.

Vì vậy, để tạo nên khả năng đối đầu với sự thay đổi, khả năng cạnh tranh nghề nghiệp trong tương lai của người học thì giáo dục đại học Việt Nam cần hướng đến mô hình đã đem lại sức sống mới cho giáo dục khai phóng là mô hình nghiên cứu tích hợp, đa ngành. Nó đem đến tính đa dạng trong quá trình đào tạo kiến thức và kỹ năng, tạo được sức hút đối với người học trong quá trình lựa chọn học tập chuyên ngành bậc đại học. Thúc đẩy sự cạnh tranh cân bằng giữa các trường khoa học - xã hội và nhân văn và các trường kỹ thuật trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Thứ ba, để có thể học tập tự do, hướng đến sự khai phóng trong quá trình đào tạo ở bậc đại học, các trường khoa học - xã hội và nhân văn

cần xem xét việc bổ sung vào chương trình đào tạo các môn khoa học và toán học. Đồng thời, các trường khoa học - kỹ thuật cần xem xét việc cung cấp cho người học kiến thức của các môn học nhân văn như ngôn ngữ, logic, lịch sử (Việt Nam, thế giới)... Tất cả là để xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc, trang bị cho người học tầm nhìn rộng chuẩn bị cho những thay đổi trong tương lai.

Thứ tư, các trường cần tận dụng tối đa ưu thế của kỷ nguyên 4.0 vào quá trình dạy học và cung cấp thông tin đến người học. Một số môn học cần thiết cho phát triển kỹ năng tư duy nhưng chiếm quá nhiều khung thời gian lý thuyết tại lớp có thể tích hợp thành các phần mềm, các file dữ liệu... Qua đó người học có cơ hội tiếp cận nhiều mảng kiến thức khác nhau nhưng không cần đến lớp và thậm chí nó trở thành một chương trình học miễn phí.

Thứ năm, những gì mà giáo dục khai phóng và giáo dục nhân văn hướng đến cũng như giá trị thực tiễn mà các mô hình này đem lại khẳng định sự quan trọng của các giá trị truyền thống, tư tưởng, kết quả của các hành vi có đạo đức. Đây là mong muốn của tất cả các hệ thống giáo dục, và giáo dục đại học Việt Nam cũng không ngoại lệ. Muốn vậy, ngoài chương trình học chính khóa, người học cần có các hoạt động xã hội, các cuộc sinh hoạt công dân định kỳ. Các khóa học nhỏ về mỹ học, văn hóa, tín ngưỡng, toán học, khoa học vũ trụ... là thật sự cần thiết cho sinh viên để tiếp cận thêm tri thức ngoài chuyên ngành.

Thứ sáu, các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và các viện cần bổ sung vào chương trình học đại cương những môn học tự chọn liên quan đến lợi ích và sự thịnh vượng của quốc gia - dân tộc Việt Nam. Qua đó, vun đắp các giá trị nhân văn của dân tộc Việt Nam, sự tự tôn dân tộc, hình thành ý thức cho người trẻ về trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của dân tộc trong

quá trình thực hiện hoài bão và ước mơ trên giảng đường đại học. Một nền giáo dục đại học chỉ thực sự đào tạo ra những công dân có ích khi họ là những người có kỹ năng nghề nghiệp tốt đồng thời là những công dân yêu nước, biết giữ gìn giá trị cốt lõi của dân tộc, gắn bó hài hòa lợi ích dân tộc với lợi ích cá nhân.

Ngoài ra, để định hình mô hình giáo dục đại học Việt Nam cần bám sát vào triết lý giáo dục của UNESCO về bốn trụ cột đó là: “Học để biết; Học để làm; Học để tồn tại; và Học để chung sống” trong bản báo cáo nổi tiếng của Jacques Delors năm 1996. Đồng thời, tiếp thu triết lý giáo dục Hồ Chí Minh một cách sáng tạo để hình thành một nền giáo dục đại học phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội và văn hóa hiện có của đất nước.

6. Kết luận

Trong lúc thế giới đang vận động liên tục, đầy sáng tạo và đột phá thì nhiệm vụ của việc đào tạo con người Việt Nam là trang bị kỹ năng nghề nghiệp lẫn kỹ năng tư duy. Chỉ có như thế mới tạo ra được lực lượng lao động chất lượng cao có kỹ năng, có sức sáng tạo, dám đổi đầu với thay đổi. Với tác giả, để làm được điều ấy cần khai thác tối ưu tiềm năng, thành tựu của mô hình giáo dục khai phóng, giáo dục nhân văn trên thế giới; tiếp thu sáng tạo quan điểm giáo dục của Bác Hồ và các tổ chức giáo dục có uy tín để hình thành mô hình giáo dục đại học Việt Nam phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước. Hướng đến mục tiêu đưa dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc thông thái⁷, sánh vai cùng bạn bè quốc tế.

⁷ “Dân tộc thông thái” là một trong những nội dung của Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc học, có thể đọc thêm qua bài viết của Vũ Doanh (nguyên Ủy viên Bộ chính trị) tại <https://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/5898302-.html>.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nigel Tubbs (2014): *Philosophy and Modern Liberal Art Education - Freedom is to learn*, Palgrave Macmillan, UK.
- [2]. Jiddu Krishnamurti (2018): *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Nxb Hồng Đức, Hồ Chí Minh.
- [3]. Jiddu Krishnamurti (2018): *Tự do vượt trên sự hiểu biết*, Nxb Hồng Đức, Hồ Chí Minh.
- [4]. Fareed Zakaria (2018): *Biện hộ cho một nền giáo dục khai phóng*, Nxb Hồng Đức, Hồ Chí Minh.
- [5]. Văn Thanh Mai và Đinh Quang Thành, *Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh*, Tạp chí Tuyên giáo online, 2018.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 6*, Nxb.CTQG, Hà Nội.
- [7]. WEI Mingqin[a]*; SUN Jing[b]; SHI Yuanping[c]: *Research on the Higher Education Ideas in Ancient Greece and Its Modern Value*, Canadian Academy of Oriental and Occidental Culture, Vol. 11, No. 8, 2015, pp. 11-14.
- [8]. Sir Ian Diamond (C), *The right skills: Celebrating skills in the arts, humanities and social sciences (AHSS)*, British Academy, 2017.
- [9]. Trần Như Phương, *Giáo dục nhân văn: ý niệm và kiến nghị*, Kỷ yếu Hội nghị Giáo dục nhân văn trong giáo dục Đại học, Đại học Duy Tân, 2019, tr.5-9.
- [10]. Võ Anh Tuấn, *Về triết lý nhân sinh của Jiddu Krishnamurti*, Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn – Đại học Khoa học Huế, tập 127, 2018